

TAND TP. PHAN THIẾT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HSST.

Ngày: 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà VŨ THỊ THANH HÒA.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Bà NGUYỄN THỊ BỘI NHU

2/ Ông LÊ VĂN CHƠN

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà LÊ THỊ QUỲNH TRANG-
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN NGỌC QUANG – kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 31/5/2019 đối với bị cáo:

LÊ THÀNH N – Sinh năm: 1988, tại: Đồng Nai.

Nơi ĐKKHT và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Số CMND: không có; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1955 và bà: Trương Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985; Vợ chồng có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo bản án hình sự số 20/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2018; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 27/3/2019; Chuyển sang tạm giam ngày: 03/4/2019; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972. Trú tại: Khu phố 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Hứa Thành C, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu phố 04, phường B, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1987. Trú tại: Khu phố 05, phường P, Tp. P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4/ Ông Nghiêm T, sinh năm 1995. Trú tại: Khu phố 02, phường H, Tp. P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/3/2019, Lê Thành N (sinh năm 1988, KHTT: ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô biển số 60U1-0478 đi ăn tối trên đường Thủ Khoa Huân. Khi đến đoạn đường trước nhà trẻ Bông Trắng, thuộc khu phố 02, phường B, Tp. P; N phát hiện chị Nguyễn Thị P (sinh năm 1972; HKTT: khu phố 01, phường Đ, Tp. P) đang điều khiển xe mô tô đi một mình cùng chiều phía trước N, trên cổ chị P có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. Thấy vậy, N nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài, N điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải, ép sát xe mô tô của chị P rồi dùng tay trái của mình giật mạnh sợi dây chuyền, sau đó tăng ga bỏ chạy. Bị giật mất sợi dây chuyền chị P hô to “*Cướp, cướp, cướp*” rồi đuổi theo N. Lúc này, có anh Hứa Thành C (sinh năm 1989; HKTT: khu phố 04, phường B, Tp. P) đang điều khiển xe mô tô đi người chiều với N, nhìn thấy sự việc trên và nghe chị P tri hô nên đã quay đầu xe đuổi theo N cùng chị P. Bị đuổi theo N điều khiển xe mô tô đến ngã tư Tuyên Quang giao nhau với Thủ Khoa Huân thì rẽ vào đường Tuyên Quang hướng ra đường Nguyễn Tất Thành, đuổi theo được một đoạn thì chị P mất dấu của N, còn anh C vẫn tiếp tục đuổi theo N qua các tuyến đường trên địa bàn Tp. Phan Thiết, vừa đuổi theo anh C vừa tri hô “*Cướp, cướp, cướp*”. Lúc này, có các anh Nguyễn Sĩ T (sinh năm 1982; HKTT: Khu phố 04, phường B, Tp. P); anh Trần Xuân Đ (sinh năm 1987; HKTT: Khu phố 05, phường P, Tp. P) và anh Nghiêm Tr (sinh năm 1995; HKTT: Khu phố 02, phường H, Tp. P) đang đi trên đường nghe tiếng anh C tri hô nên cùng hỗ trợ anh C đuổi theo bắt N. Khi N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường gần công viên Võ Văn Kiệt thì bị chặn hai đầu nên N quăng xe mô tô lại và chạy bộ vào trong công viên Võ Văn Kiệt nhằm tẩu thoát, thì bị các anh C, Đ, T và Tr đuổi theo bắt giữ. Trong lúc bị khống chế, N đã ném sợi dây chuyền vừa cướp giật được xuống bãi cỏ ngan dưới chân mình, thì bị anh Đ phát hiện và áp giải N cùng tang vật giao cho Công an.

Vật chứng vụ án:

- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tròn bọng đã bị đứt, dài 57cm.
- + 01 xe mô tô biển số 60U1-0478; số máy HC09E6477638; Số khung: RLHHC09026Y477603.

Ngày 01/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Phan Thiết đã tiến hành trưng cầu giám định sợi dây chuyền màu vàng của chị P tại Công ty

TNHH MTV PNJ, kết quả sợi dây chuyền có trọng lượng 2,267 chỉ, hàm lượng vàng (61,48%AU), giá bán ra là 2.242.000 đồng/chỉ.

Căn cứ vào kết quả giám định, tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: sợi dây chuyền trị giá 5.102.792 đồng.

Sau khi có kết luận định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại sợi dây chuyền nói trên cho chị P. Sau khi nhận lại tài sản chị P cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60U1-0478; số máy HC09E6477638; Số khung: RLHHC09026Y477603, Nhân khai mua của một người đàn ông không rõ địa chỉ tại Dầu Giây, Đồng Nai. Qua tra cứu thông tin tại Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận không xác định được chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, truy tố Lê Thành N, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Thành N, phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thành N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị chuyển giao chiếc xe mô tô biển số 60U1-0478 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Thành N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội

quả tang, biên bản ghi lời khai của người bị hại và người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào lúc 18 giờ ngày 27/3/2019, Lê Thành N điều khiển xe mô tô biển số 60U1-0478 lưu thông trên đường Thủ Khoa Huân. Khi đến khu vực trước nhà trẻ Bông Trắng thuộc khu phố 02, phường B, Tp. P; Lê Thành N điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải, áp sát vào xe của chị Nguyễn Thị P và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền trị giá 5.102.792 đồng của chị P rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy thì N bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an để xử lý theo thẩm quyền.

Rõ ràng hành vi nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản của Lê Thành N là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi cướp giật bị cáo đã sử dụng xe mô tô để áp sát người bị hại nhằm nhanh chóng chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại sợi dây chuyền nói trên cho chị P. Sau khi nhận lại tài sản chị P cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự. Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

Riêng chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60U1-0478; số máy HC09E6477638; Số khung: RLHHC09026Y477603; là phương tiện bị cáo Nhân

sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có đủ căn cứ xác định chủ sở hữu là ai nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thành N, phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

XỬ PHẠT: Lê Thành N 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 27/3/2019.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Thành N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2019). Bà Nguyễn Thị P là người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

